

Bản án số: 05/2019/ KDTM-ST  
Ngày: 24- 12 - 2019  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Công Hảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Cao Văn Hồng Mến

Ông Nguyễn Đình Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Mai Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Phú- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/ 2018 /TLST-KDTM ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “ *tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/ 2019/ QĐXXST- KDTM, ngày 18 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần X

Địa chỉ trụ sở: A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn E– Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: anh Bùi Văn S, sinh năm 1995.

Địa chỉ: số F, đường G, khóm H, phường I, Quận J, TP Cần Thơ

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp Y, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1944.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: ấp Y, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

3. Anh Hồng Chí O, sinh năm 1984

4. Chị Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: ấp Y, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn anh Bùi Văn S trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Hồng H có vay vốn của Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Vĩnh Long theo các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vay là 310.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 120 tháng, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16/11/2016 số tiền vay là 82.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 48 tháng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng và bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Nguyễn Thị Hồng H đã ký kết với Ngân hàng TMCP X, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861 / VLG / HĐTC ngày 03 / 02 / 2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861 / VLG / HĐTC / SĐBS01 ngày 31 / 10 / 2016, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014.

Sau khi Ngân hàng giải ngân vốn vay, trong quá trình sử dụng vốn thì bà Nguyễn Thị Hồng H thực hiện không đúng theo thỏa thuận trong các hợp đồng, Ngân hàng X đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà H để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng bà H cố tình kéo dài trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến thời điểm ngày 19/12/2019 Ngân hàng TMCP X yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H trả cho Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vốn gốc 278.992.000đồng; và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 /2019 là 124.211.048 đồng, tổng cộng 403.203.048đồng.

- Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16 / 11 / 2016 đồng tiền gốc 69.756.759 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 / 2019 là 42.087.730 đồng, tổng cộng: 111.844.489đồng.

Tổng số tiền vốn gốc và tiền lãi của hai hợp đồng: 515.047.537đồng (Năm trăm mười lăm triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi

bảy đồng) và yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 20/12/2019 đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp bà H không khả năng trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 6251861/VLG/HĐTC/SĐBS01 ngày 31/10/2016, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014

**Theo biên bản hòa giải và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Hồng H biết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X. Bà H thừa nhận có vay vốn của Ngân hàng như trình bày cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vay là 310.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 120 tháng, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16/11/2016 số tiền vay là 82.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 48 tháng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng và bổ sung vốn kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên bà Nguyễn Thị Hồng H đã ký kết với Ngân hàng TMCP X Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861 / VLG / HĐTC ngày 03 / 02 / 2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861 / VLG / HĐTC / SĐBS01 ngày 31 / 10 / 2016, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014.

Sau khi Ngân hàng giải ngân vốn vay, trong quá trình sử dụng vốn thì bà Nguyễn Thị Hồng H có thực hiện nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng, tuy nhiên do mẹ ruột bà H bị bệnh nên bà H ngưng trả vốn lãi, ngân hàng X đã nhiều lần liên hệ và làm việc với bà H để yêu cầu hoàn trả nợ một lần nhưng bà H không đồng ý sau đó ngân hàng khởi kiện.

Tính đến thời điểm ngày 19/12/2019 bà H thừa nhận còn nợ Ngân hàng 515.047.537đồng. Bà H đồng ý trả và yêu cầu Ngân hàng cho bà tiếp tục trả dần hàng tháng, không được kê biên phát mãi tài sản thế chấp của bà H.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy

chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014 hiện nay vợ, chồng anh Vũng, chị K đang quản lý sử dụng và có trồng một số cây ăn trái như 10 cây Dừa 05 (năm) tháng tuổi; 24 cây Mít 05 (năm) tháng tuổi; 23 cây Đu Đủ 05 (năm) tháng tuổi; 10 bụi Chuối 05 (năm) tháng tuổi, bà H có vay vợ, chồng anh O 50.000.000đ ( Năm mươi triệu đồng) giao đất thế chấp cho anh Vũng, chị K sử dụng. Việc vay tiền và giao đất bằng miệng không có giấy tờ, nếu có kê biên, phát mãi tài sản thì bà H, anh O, chị K tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu gì trong vụ án này.

**Các lời khai và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

**Anh Hồng Chí O trình bày:** Anh Hồng Chí O là cháu rể của bà H, anh O có cho bà H vay 50.000.000đồng, bà H cho anh O và chị K được sử dụng đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014. Hiện nay trên phần đất có trồng một số cây ăn trái như 10 cây Dừa 05 (năm) tháng tuổi; 24 cây Mít 05 (năm) tháng tuổi; 23 cây Đu Đủ 05 (năm) tháng tuổi; 10 bụi Chuối 05 (năm) tháng tuổi đúng với biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít. Anh Hồng Chí O và vợ anh là chị Nguyễn Thị Thanh K biết bà H có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng. Việc khởi kiện giữa ngân hàng và bà H đòi lại tiền vốn vay và phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất do anh Vũng, chị K đang quản lý, sử dụng. Anh O, chị K hoàn toàn thống nhất để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đối với cây trồng trên đất anh Vũng, chị K tự nguyện di dời, không yêu cầu bà H hỗ trợ chi phí di dời.

Việc vay tiền giữa bà H và anh Vũng, chị K để các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu trong vụ án này.

**Chị Nguyễn Thị Thanh K trình bày:** Chị K thống nhất ý kiến trình bày của anh Vũng, chị không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Chị K không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H không đồng ý trả tiền vốn, lãi một lần như Ngân hàng yêu cầu, bà H xin trả hàng tháng, 02 tháng trả một lần và không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị R, chị Nguyễn Thị Hồng V, anh Hồng Chí O, chị Nguyễn Thị Thanh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

Kiểm sát viên trình bày:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc bà H trả Ngân hàng tiền gốc, lãi tính đến ngày 19/12/2019 Ngân hàng TMCP X đối với hai hợp đồng tín dụng là 515.047.537 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 20/12/2019 đến khi trả xong số tiền vay gốc.

Trường hợp bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất thửa số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, số vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014.

Án phí: đương sự phải nộp án phí đối với số tiền phải nộp theo qui định Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1 ] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà Nguyễn Thị R, chị Nguyễn Thị Hồng V, anh Hồng Chí O, chị Nguyễn Thị Thanh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên, theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Nguyễn Thị Hồng H có địa chỉ nơi cư trú ấp Y, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít là đúng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[ 2 ] Về nội dung:

[ 2.1] Xét, Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Hồng H.

Đại diện Ngân hàng X và bà Nguyễn Thị Hồng H đều thừa nhận việc ký kết các hợp đồng tín dụng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vay là 310.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 120 tháng, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16/11/2016 số tiền vay là 82.000.000 đồng, lãi suất vay thả nổi, phương thức trả là góp vốn lãi hàng tháng, thời hạn trả là 48 tháng, mục đích vay vốn: Tiêu dùng và bổ sung vốn kinh doanh.

Đây là những tình tiết có thật được các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Hồng H đã vi phạm về thời hạn trả vốn, lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H trả Ngân hàng các khoản nợ tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vốn gốc 278.992.000 đồng; và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 /2019 là 124.211.048 đồng, tổng cộng 403.203.048 đồng.

- Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16 / 11 / 2016 đồng tiền gốc 69.756.759 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 / 2019 là 42.087.730 đồng, tổng cộng: 111.844.489 đồng.

Tổng số tiền vốn gốc và tiền lãi của hai hợp đồng: 515.047.537 đồng (Năm trăm mười lăm triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng) và yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 20/12/2019 đến khi trả hết nợ gốc. Bà H đồng ý trả vốn gốc và trả lãi nhưng xin được trả dần, 02 (hai) tháng trả một lần, đại diện Ngân hàng không đồng ý, Hội đồng xét xử buộc bà H trả một lần là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo phần vốn vay theo các hợp đồng tín dụng ngày 03/02/2016 bà Nguyễn Thị Hồng H thỏa thuận ký kết với Ngân hàng hợp đồng số 6251861/VLG/HĐTC và ngày 31/10/2016 thỏa thuận ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 6251861/VLG/HĐTC/SĐBS01 thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014.

Việc ký kết hợp đồng thế chấp là có thật, được Ngân hàng cung cấp hợp đồng cho Tòa án và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H thừa nhận không có ý kiến phản bác hoặc khiếu nại gì đối với các hợp đồng này, xét tại khoản 1 Điều 2 của hợp đồng hai bên có thỏa thuận “ *Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ- bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền bồi thường thiệt, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác của bên thế chấp đối với bên ngân hàng phát sinh từ tất*

*cả các hợp đồng tín dụng, văn bản tín dụng bao gồm các phụ lục, văn bản (sau đây gọi chung là văn kiện tín dụng ký giữa bên Ngân hàng và bên thế chấp) trong khoảng thời gian kể từ ngày 03/02/2016 đến ngày 03/02/2021” tuy nhiên bị đơn không đồng ý cho Ngân hàng kê biên phát mãi để thi hành án trong trường hợp bị đơn bà H không có khả năng trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H.*

Xét tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, số vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014, hiện nay do anh Hồng Chí O và chị K đang quản lý sử dụng nếu trường hợp phần đất này bị kê biên phát mãi thì anh O, chị K tự nguyện di dời toàn bộ 10 cây Dừa 05 (năm) tháng tuổi; 24 cây Mít 05 (năm) tháng tuổi; 23 cây Đu Đủ 05 (năm) tháng tuổi; 10 bụi Chuối 05 (năm) tháng tuổi mà anh Vũng, chị K đã trồng để giao đất cho cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi, không có yêu cầu bồi thường, nên ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũng, chị K.

[ 3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[ 4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 227, 228; Điều 238; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

Điều 463; 465; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 6, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án; Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H trả Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền vốn, tiền lãi đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 10000091/VLG/HĐTD ngày 31/10/2016 số tiền vốn gốc 278.992.000đồng; và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 /2019 là 124.211.048 đồng, tổng cộng 403.203.048đồng.

- Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 16 / 11 / 2016 đồng tiền gốc 69.756.759 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19 / 12 / 2019 là 42.087.730 đồng, tổng cộng: 111.844.489 đồng.

Tổng số tiền vốn gốc và tiền lãi của hai hợp đồng: 515.047.537 đồng (Năm trăm mười lăm triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/12/2019) bên khách hàng vay (bà Nguyễn Thị Hồng H) phải tiếp tục chịu các khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo quy định pháp luật trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân Hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng H không trả hoặc không trả đủ số tiền vốn, tiền lãi cho Ngân hàng X thì Ngân hàng có quyền xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp gồm :

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861/VLG/HĐTC ngày 03/02/2016 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6251861/VLG/HĐTC/SĐBS01 ngày 31/10/2016, tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 64, tờ bản đồ số 24, diện tích 5306,5m<sup>2</sup>, loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại ấp Q, xã Z, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Hồng H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo Giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938113, sổ vào sổ CH 02035 do UBND huyện Mang Thít cấp ngày 31/12/2014. Trường hợp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp buộc anh Hồng Chí O và chị Nguyễn Thị Thanh K di dời toàn bộ tài sản và cây trồng trên đất 10 cây Dừa; 24 cây Mít; 23 cây Đu Đủ; 10 bụi Chuối.

Chi phí tố tụng khác: Buộc bà H hoàn trả Ngân hàng X chi phí xem xét thẩm định tại 1.000.000 đồng ( Một triệu đồng).

4. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.601.900 đồng ( Hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ một ngàn chín trăm đồng)

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.299.000 đồng (Mười triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít lai thu số 0006764, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15( Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15( Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Công Hảo**